TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 153/2019/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/10/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Võ Tuấn A**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.1. **Ngân hàng thương mại Cổ phần S**

Địa chỉ: quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Huỳnh Nghĩa N1. Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch T3, địa chỉ: khóm M, thị trấn T3, huyện T3, tỉnh Vĩnh Long. Là đại diện theo ủy quyền.

1.2. Chị **Nguyễn Thị Thảo N2**, sinh năm 1985

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyên là anh Võ Tuấn A – đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/10/2019)

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Nguyễn Thị N và anh Võ Tuấn A, đối với phần đất thửa tách 177, diện tích 133,9m^2 tờ bản đồ số 40, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Vĩnh Long (Theo đo đạc chỉnh lý trích lục thửa đất của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T2 ngày 07/10/2019).

Chị N có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)* khấu trừ số tiền chị N đã nộp tạm ứng nên không phải nộp tiếp.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0015685 ngày 07/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho chị N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga